| | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| **4. THPT** | 21/8/2008 | 05/9/2008 | - Từ 21/8/2008 đến 03/01/2009<br>19 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác.<br>- Ôn tập kiểm tra HK I từ 22/12/2008 đến 02/01/2009 | Từ 05/01/2009 đến 25/5/2009<br>18 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác.<br>- Ôn tập kiểm tra HK II từ 11/5/2009 đến 23/5/2009 | 25/5/2009<br>Riêng lớp 12: 17/5/2009 | - Thi học sinh giỏi quốc gia cấp THPT 25/02/2009<br>- Thi tốt nghiệp THPT vào các ngày 02, 03, 04/6/2009 |
| **5.GDTX (BT.THCS)** | 21/8/2008 | 08/9/2008 | - Từ 21/8/2008 đến 03/01/2009<br>16 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác.<br>- Ôn tập kiểm tra HK I từ 22/12/2008 đến 02/01/2009 | Từ 05/01/2009 đến 25/5/2009<br>16 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác | 25/5/2009 | - Xét tốt nghiệp Bổ túc THCS lần 1 trước ngày 15/12/2008 và lần 2 trước ngày 15/6/2009 |
| **6. GDTX (BT.THPT)** | 21/8/2008 | 08/9/2008 | - Từ 21/8/2008 đến 03/01/2009<br>16 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác.<br>- Ôn tập kiểm tra HK I từ 22/12/2008 đến 02/01/2009 | Từ 05/01/2009 đến 25/5/2009<br>16 tuần thực học, còn lại dành cho hoạt động khác | 25/5/2009<br>Riêng lớp 12: 17/5/2009 | - Thi tốt nghiệp Bổ túc THPT vào các ngày 02, 03, 04/6/2009 |

***Ghi chú***:

- Ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ Luật Lao động, nếu trùng vào ngày nghỉ cuối tuần thì được nghỉ bù vào ngày làm việc kế tiếp. Hiệu trưởng các trường chủ động tổ chức bù các tiết dạy do nghỉ lễ theo quy định.

- Ngày tựu trường sớm nhất đối với cấp Tiểu học, THCS, THPT, BT.THCS, BT.THPT vào ngày 15 tháng 8 năm 2008 và muộn nhất vào ngày 21 tháng 8 năm 2008.

- Nghỉ Tết Âm lịch bắt đầu từ ngày 19 tháng 01 năm 2009 đến hết ngày 01 tháng 02 năm 2009.

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 3498/QĐ-UBND | *TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2008* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu nhà máy Z756 tại phường 12, quận 10**

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam;

Căn cứ Thông báo số 16/TB-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2008 về Kết luận cuộc họp ngày 26 tháng 6 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lê Hoàng Quân và Thượng tướng Nguyễn Văn Được, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng về di dời và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy Z756, quận 10;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 847/TTr-SQHKT ngày 15 tháng 3 năm 2008 về ý kiến thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu Nhà máy Z756 tại phường 12, quận 10,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu Nhà máy Z756 tại phường 12, quận 10 với các nội dung chủ yếu sau:

**1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:**

- Vị trí: tại phường 12, quận 10, quy mô 73.404m$^2$ xác định theo Bản đồ tỷ lệ 1/500, do Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 20 tháng 10 năm 2005;

- Khu vực quy hoạch gồm 2 khu, được giới hạn như sau:

- Khu 1:

+ Phía Bắc giáp khu dân cư hiện hữu.

+ Phía Đông giáp dự án Viettel.

+ Phía Nam giáp đường 3 Tháng 2.

+ Phía Tây giáp đường Cao Thắng nối dài.

- Khu 2:

+ Phía Tây giáp hẻm xi măng.

+ Phía Bắc và Đông Bắc giáp đường Cao Thắng nối dài.

+ Phía Nam giáp Học viện Hành chính Quốc gia.

**2. Lý do và sự cần thiết phải lập nhiệm vụ quy hoạch:**

Thực hiện chủ trương của Thủ tướng Chính phủ về việc di dời các nhà máy thuộc quân đội như Z751, Z755, Z756 và Nhà máy Ba Son… thuộc địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 31 tháng 8 năm 2005, Ủy ban nhân dân thành phố có Thông báo số 48/TB-UBND về ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Lê Thanh Hải và Thứ trưởng Bộ Quốc phòng Thượng tướng Nguyễn Văn Rinh về quy hoạch một số khu đất quốc phòng chuyển mục đích sử dụng tại thành phố, thông báo cho các ban ngành về việc tiến hành di dời và giao cho Viện Quy hoạch Xây dựng thành phố là đơn vị thực hiện lập quy hoạch các khu đất trên.

Xuất phát từ lý do trên, để định hướng cho việc phát triển đồng bộ và lâu dài của khu vực Z756 (là 1 trong 4 khu vực cần di dời) trong định hướng phát triển chung của quận 10 và của phường 12 nói riêng cần tiến hành lập nhiệm vụ quy hoạch nhằm vừa đảm bảo giá trị tài chính cho khu đất vừa phù hợp xu hướng phát triển của địa phương.

**3. Mục tiêu của nhiệm vụ quy hoạch:**

- Xác định tính chất, chức năng, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật để đảm bảo sự phát triển đồng bộ với các khu vực kế cận, khai thác có hiệu quả giá trị sử dụng đất.

- Xác định cơ cấu phân khu chức năng sử dụng đất hợp lý trong từng giai đoạn phát triển và dành quỹ đất cho đầu tư các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật.

- Khai thác được giá trị tài chính cao nhất của khu quy hoạch, đảm bảo sự phát triển kinh tế xã hội bền vững, phù hợp xu hướng phát triển chính của quận là thương mại dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp.

- Là cơ sở pháp lý để quản lý đất đai, quản lý xây dựng và là tiền đề lập các dự án đầu tư xây dựng trong tương lai.

**4. Cơ cấu sử dụng đất:**

• Đất dân dụng : 7,3404ha.

- Đất khu văn phòng - dịch vụ : 4 - 4,2ha; chiếm 54 - 57%.

- Đất khu ở : 1,3 - 1,4ha; chiếm 18 - 20%.

- Đất giáo dục : 0,50 - 0,63ha; chiếm 7 - 9%.

- Đất giao thông : 0,90 - 1,40ha, chiếm 12 - 19%

- Đất cây xanh xen cài : 1,35 - 1,60ha, chiếm 18 - 22%.

Diện tích cây xanh xen cài được phân bổ trong các khu đất như sau:

+ Khu văn phòng dịch vụ : 0,80 - 0,90ha (chiếm 20 - 22% đất khu văn phòng - dịch vụ).

+ Khu ở : 0,40 - 0,50ha (chiếm 30 - 35% đất khu ở).

+ Khu trường học : 0,15ha - 0,2 ha (chiếm 28 - 30% đất giáo dục).

**5. Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:**

5.1. Chỉ tiêu kiến trúc - quy hoạch:

• Dân số dự kiến : 1.500 - 2.000 người

• Đất dân dụng : 35 - 48 $m^2$/người

+ Đất ở : 7 - 9 $m^2$/người.

+ Đất cây xanh khu ở : 2 - 3 $m^2$/người.

+ Đất giáo dục : 3 - 4 $m^2$/người.

+ Đất giao thông : 5 - 8 $m^2$/người.

• Mật độ xây dựng chung : 25% - 30%.

• Hệ số sử dụng đất chung : 7 - 7,5.

• Tầng cao tối đa : 30 tầng.

• Tầng cao tối thiểu : 4 tầng.

• Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật:

+ Cấp điện : 2.500 - 3.000 kWh/người/năm.

+ Cấp nước : 220 lít/người/ngày đêm.

+ Thoát nước : 345 lít/người/ngày đêm.

(Trong đó nước thải sinh hoạt: 220 lít/người/ngày đêm).

+ Rác thải : 1,2 kg/người/ngày đêm.

5.2. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:

• Giao thông:

+ Ngoài các tuyến đường chính như đường 3 Tháng 2: lộ giới 30m, đường Cao Thắng nối dài: lộ giới 20m.

+ Dự kiến xây dựng mới một số tuyến đường nội bộ: lộ giới 20m.

+ Bố trí các bãi đậu xe ngầm tại các khu giao dịch, văn phòng.

• San nền:

+ San ủi tại chỗ và hoàn thiện mặt phủ.

+ Sử dụng hệ thống cống ngầm để thoát nước

+ Hướng thoát nước: ra cống hộp Bộ Tư lệnh (kích thước: 2.000 x 1.600) phía Bắc khu đất.

• Cấp điện:

+ Nguồn điện: nhận điện từ tuyến trung thế hiện hữu dọc đường 3 Tháng 2 và Cách Mạng Tháng Tám.

+ Mạng điện phân phối trung hạ thế xây mới dùng cáp bọc cách điện đi ngầm.

• Cấp nước:

+ Sử dụng nguồn nước máy thành phố lấy từ tuyến ống cấp nước hiện trạng trên đường Cao Thắng - Cách Mạng Tháng 8.

• Thoát nước bẩn và vệ sinh môi trường:

+ Sử dụng hệ thống thoát nước chung cho khu quy hoạch, nước thải được tách ra từ giếng tách dòng đặt cạnh mương xả và được thoát vào tuyến ống bao chính nằm dưới rạch Nhiêu Lộc - Thị Nghè có đường kính 3m, sau đó được bơm ra sông Sài Gòn ở giai đoạn đầu. Ở giai đoạn dài hạn nước thải được đưa đến nhà máy xử lý của khu vực Nhiêu Lộc - Thị Nghè.

• Vệ sinh đô thị:

+ Rác được thu gom và vận chuyển đến khu xử lý rác của thành phố tại xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi.